



Bài báo nghiên cứu

THỂ LOẠI DU KÍ TRÊN *PHỤ NỮ TÂN VĂN* (1929-1935)

Phan Mạnh Hùng

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Phan Mạnh Hùng – Email: hungphanmanh@hcmussh.edu.vn

Ngày nhận bài: 15-6-2022; ngày sửa bài: 09-7-2022; ngày duyệt đăng: 25-7-2022

TÓM TẮT

Phụ nữ tân văn (1929-1935) là tờ báo quan trọng trong lịch sử báo chí và văn học hiện đại. Trên tờ báo này đã xuất hiện nhiều tác phẩm văn học thuộc nhiều thể loại, trong đó có du kí. Du kí trên *Phụ nữ tân văn* tương đối tiêu biểu cho thể loại du kí đầu thế kỉ XX ở Nam Bộ xét trên các phương diện như tác giả, tác phẩm, chủ đề và nghệ thuật. Bài viết giới thiệu khái quát về thể loại du kí trên các phương diện như: diện mạo tác giả, tác phẩm, chủ đề và nghệ thuật. Nội dung du kí thể hiện ý thức kết nối hiện tại với quá khứ, những khát vọng hòa hợp, tôn vinh văn hóa dân tộc. Theo thời gian, những trang du kí trên *Phụ nữ tân văn* không chỉ mang những giá trị độc đáo về văn chương nghệ thuật, mà còn chứa đựng những hình ảnh tư liệu quý về cảnh quan và con người ở những miền đất nước, những vùng đất quốc tế xa lạ, trong điều kiện đi lại còn khá hạn chế đầu thế kỉ 20. Thể loại du kí trên *Phụ nữ tân văn* đã có những đóng góp đáng ghi nhận cho sự phát triển của quá trình hiện đại hóa văn học và phát triển xã hội.

Từ khóa: báo chí và văn học; *Phụ nữ tân văn*; du kí

1. Đặt vấn đề

Phụ nữ tân văn, tuần báo ra ngày thứ Năm, số đầu vào ngày 02/5/1929 và chấm dứt ngày 21/4/1935, là tờ báo có tầm ảnh hưởng nhất định đối với văn chương và xã hội đương thời. Nội dung bài viết trên *Phụ nữ tân văn* thể hiện những vấn đề liên quan đến phụ nữ, về vai trò, trách nhiệm của họ trong xã hội, tạo ra một sắc thái đặc biệt về nữ quyền so với nhiều tờ báo cùng thời. Trước *Phụ nữ tân văn*, tờ *Nữ giới chung* do Sương Nguyệt Anh (1864-1921) làm chủ bút là tiếng nói đại diện cho nữ giới. Nhưng tiếc là *Nữ giới chung* chỉ tồn tại trong một thời gian rất ngắn, từ 01/02/1918 đến 19/7/1918, chưa đủ để tạo nên dấu ấn. Phải mất hơn mười năm sau, khi *Phụ nữ tân văn* xuất hiện, tiếng nói của nữ giới trên một tờ báo mới tạo nên những ảnh hưởng sâu rộng từ Nam ra Bắc. Tinh thần hòa hợp văn hóa và vai trò của nữ giới Việt Nam trong xã hội được tờ báo thể hiện ấn tượng qua hình ba cô gái đại diện cho các miền Bắc, Trung và Nam cùng cặp lục bát “Phấn son tô điểm son hà/ Làm cho rõ

Cite this article as: Phan Manh Hung (2022). Travel memoirs in *Phụ nữ tân văn* (1929-1935). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(7), 1078-1087.

mặt đàn bà nước Nam” ngay trên trang bìa. Trong bài *Chương trình của bốn báo, Phụ nữ tân văn* (số ra ngày 2/5/1929) đã cho thấy lập trường hành động của mình: “*Phụ nữ tân văn* là một cơ quan độc lập, chuyên tâm khảo cứu những vấn đề quan hệ tới đàn bà, tức là quan hệ tới quốc gia xã hội; *Phụ nữ tân văn* không có đảng phái nào hết, chỉ thờ chơn lí làm thần minh, tổ quốc làm tôn giáo; *Phụ nữ tân văn* mở cửa rộng khắp cả mọi người, ai có ý kiến gì hay cứ việc bàn, ai có việc gì uất ức cứ bày tỏ; *Phụ nữ tân văn* ra công gắng sức, cốt vì chị em mưu một cái hạnh phúc chánh đáng, vì xã hội mưu một địa vị tương lai, nhưng mà trời mưa sức yếu, gánh nặng đường xa, vậy anh chị em đồng chí, hãy coi tập báo này là tập báo chung, công việc này là công việc chung mà hết sức tán thành và giúp đỡ cho” (*Phụ nữ tân văn*, 1929, p.1). Trong suốt thời gian hoạt động, *Phụ nữ tân văn* luôn trung thành với những tuyên bố này.

Sức hút, sự ảnh hưởng của *Phụ nữ tân văn* khá lớn. Tờ báo đã quy tụ nhiều cây bút nổi tiếng đương thời như: Đào Trinh Nhất, Phan Khôi, Cao Văn Chánh, Trịnh Đình Thảo, Tân Đà, Hồ Biểu Chánh, Bửu Đình, Thiều Sơn, Văn Đài, Nguyễn Tử Thức, Bùi Thế Mỹ, Nguyễn Háo Đàng, Nguyễn Háo Ca, Viên Hoàn, Nguyễn Thị Mạnh Mạnh, Hồ Văn Hảo, Mộng Tuyết, Phương Lan, Phan Thị Nga, Cao Ngọc Môn, Trần Thanh Nhàn, Diệp Văn Kỳ, Phan Văn Hùm. Nhà phê bình văn học Vũ Ngọc Phan cho rằng “*Phụ nữ tân văn* là một tạp chí mà sức truyền bá đã rất mạnh trong đám trí thức đương thời” (Vu, 1994, p.335).

Nội dung bài vở của *Phụ nữ tân văn* khá phong phú thể hiện qua các chuyên mục như: Xã thuyết; Vấn đề giải phóng phụ nữ; Phụ nữ và gia đình (gia chánh); Vệ sinh, khoa học thường đàm; Gần đây trong nước có những gì?; Thời sự đoàn binh; Tiểu thuyết, phóng sự, du kí; Thư cho bạn (lá thư bạn gái); Văn uyển; Khảo luận; Nhi đồng... Tồn tại trong thời gian không thật dài và trong những khúc quanh biến cố chính trị, *Phụ nữ tân văn* cho thấy sự trở mình của xã hội Việt Nam trong tiến trình hiện đại hóa. Nội dung bài vở vừa thể hiện tiếng nói của các nhà cựu học lẫn tân học; nơi khơi nguồn tranh luận các vấn đề về quốc học, nho giáo. Từ việc chú trọng những vấn đề nữ giới, tranh thủ phong trào nữ quyền, tờ báo đã mở rộng ra nhiều vấn đề thuộc các lĩnh vực đời sống, gắn với các tổ chức hoạt động vì sự tiến bộ xã hội. Nhìn riêng ở khía cạnh văn học, tờ báo đã giới thiệu nhiều sáng tác và phê bình văn học, đặc biệt là đã khơi nguồn cho phong trào Thơ mới bùng nổ và phát triển. Trên *Phụ nữ tân văn*, thể du kí chắc hẳn đã gây sự chú ý đối với độc giả đương thời khi giới thiệu cảnh sắc, con người nơi các vùng văn hóa trong và ngoài nước, đáp ứng nhu cầu hiểu biết của công chúng ngày càng đông đảo ở đô thị. Chủ thể du kí trên *Phụ nữ tân văn* là những trí thức uy tín đương thời. Những ghi chép của họ, trong những điều kiện cho phép, đến nay đã trở thành những chứng liệu lịch sử văn hóa thú vị, lưu giữ kí ức một thời tương đối xa. Ngoài ra, thể du kí trên *Phụ nữ tân văn* cũng là trường hợp khá tiêu biểu minh chứng cho kiểu kết hợp, ảnh hưởng của văn học và báo chí đầu thế kỉ XX, cho đến nay vẫn còn hấp dẫn, mời gọi khám phá.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Diện mạo du kí trên Phụ nữ tân văn

Về thuật ngữ, các nhà lí luận cho rằng, du kí là “một thể loại văn học thuộc loại hình kí mà cơ sở là sự ghi chép của bản thân người đi du lịch, ngoạn cảnh về những điều mắt thấy tai nghe của chính mình tại những xứ sở xa lạ hay những nơi ít người có dịp đi đến. Hình thức của du kí rất đa dạng, có thể là ghi chép, kí sự, nhật kí, thư tín, hồi tưởng, miễn là mang lại những thông tin, tri thức và cảm xúc mới lạ về phong cảnh, phong tục, dân tình của xứ sở ít người biết đến” (Le, 2006, p.108). Từ trong bản chất, nội dung của tác phẩm du kí được xây dựng trên cơ sở trải nghiệm thực tế của người viết về hiện thực; từ nhu cầu muốn trình bày, thuật lại cho người khác về những trải nghiệm ấy. Bằng những hình thức khác nhau, du kí luôn hướng về việc vừa miêu tả khách quan hiện thực nhưng đồng thời chứa đựng yếu tố chủ quan của tác giả. Phương thức tự sự gắn với cảm xúc, góc nhìn của chủ thể trần thuật tạo ra những dấu ấn cá nhân khá độc đáo. Điều này khiến cho du kí có khả năng mang đến những góc nhìn độc đáo, những phát hiện thú vị, bất ngờ về hiện thực của người viết.

Ngay từ số 1 ra ngày 02/5/1929, *Phụ nữ tân văn* đã đề cập những ích lợi của việc đọc du kí. Lời giới thiệu thiên du kí *Sang Tây (du kí của một cô thiếu nữ)* của Phạm Vân Anh (tức Đào Trinh Nhất), thiên du kí đặc sắc mở đầu cho thể loại du kí trên báo *Phụ nữ tân văn*, Ban biên tập của báo cho rằng: “Thể văn du kí là một thể văn ai cũng ham đọc, và nó dễ kích phát lòng người hơn là tiểu thuyết. Tiểu thuyết còn có thể tưởng tượng ra, chớ du kí là tả những sự thiệt, có khi đọc du kí mà tức là học lịch sử, học địa lí, học kĩ thuật, học phong tục, mình ngồi tựa trước bên đèn, mà hình như thấy rõ những non sông, nhân vật ở phương xa rất lạ thì còn có lợi ích gì hơn nữa” (Pham, 1929, p.22). Quan điểm này của *Phụ nữ tân văn* phần nào cho thấy nhận thức của những người đương thời về ý nghĩa thực tế của thể loại du kí so với thể loại đang thịnh hành là tiểu thuyết. Nhờ tính chất phi hư cấu, nội dung thường gắn với chuyến đi (công vụ, du lịch, chơi) theo những lộ trình, điểm đến cụ thể của người viết trong thực tế, du kí mang đến cho độc giả nhiều tri thức mang tính thực tiễn, tin cậy. Người đọc du kí dẫu đang ở nhà, vẫn được làm quen với những vùng đất mới, thoát khỏi không gian thường nhật quen thuộc, đó chính là điều tạo nên sức hấp dẫn của thể loại này.

Suốt gần sáu năm tồn tại, *Phụ nữ tân văn* rất chú ý đăng tải các tác phẩm du kí, đặc biệt là các du kí dài. Thống kê trong 273 số báo, chúng tôi ghi nhận có 19 tác phẩm. Đào Trinh Nhất, Cao Chánh, Nguyễn Thị Kiêm, Đào Hùng là những tác giả có các tác phẩm du kí khá ấn tượng. Họ cũng là những cây bút chủ lực của *Phụ nữ tân văn* về các mảng đề tài khác. Các tác phẩm của họ là những ghi chép rất thú vị, giúp cho công chúng đương thời biết thêm thông tin về những vùng đất mới ở trong nước và nước ngoài. Trong số đó, có những tác phẩm miêu thuật lại cuộc hành trình dài của người viết, được đăng trên nhiều kì

báo như: *Sang Tây (du kí của một cô thiếu nữ)* và *Mười tháng ở Pháp* của Phạm Vân Anh (tức Đào Trinh Nhất), *Phụ nữ tân văn từ Nam ra Bắc* của Đào Hùng, *Dọc đường cuộc hành trình từ Nam ra Bắc* của Nguyễn Thị Kiêm.

Xét từ góc độ không gian địa lí, lãnh thổ, có thể tạm chia du kí trên *Phụ nữ tân văn* thành hai nhóm là du kí ở nước ngoài và du kí ở trong nước. Về du kí nước ngoài, các tác phẩm chủ yếu miêu tả hành trình của chủ thể đến Pháp và trên đất Pháp, có thể kể đến các tác phẩm như: *Sang Tây (du kí của một cô thiếu nữ)* (số 1 đến số 12/1929) và *Mười tháng ở Pháp* (số 25/1929 đến số 65/1930) của Phạm Vân Anh (tức nhà báo Đào Trinh Nhất); *Đáp tàu André Lebon*, (rải rác từ số 15/1929 đến số 24/1929) của Phạm Cao Chánh; *Thăm cuộc đấu xảo thuộc địa và quốc tế ở Paris* (số 88/1931) của Thạch Lan.

Về du kí trong nước, chiếm phần lớn tác phẩm du kí trên *Phụ nữ tân văn* là tác phẩm viết về nhiều vùng văn hóa nước Việt, có thể kể các tác phẩm như: *Phụ nữ tân văn từ Nam ra Bắc (Thăm cửa bể Thị Nại, lên núi Hoàn Sơn, viếng mộ Tây Sơn)*, số 73/1930; *Phụ nữ tân văn từ Nam ra Bắc (Viếng mộ và đền thờ Võ Tánh, sự tích ông Núi)*, số 74/1930; *Phụ nữ tân văn từ Nam ra Bắc (Đường từ Nha Trang ra Tourane thăm bảo tàng Hời, văn cảnh Ngũ hành sơn)*, số 75/1930; *Phụ nữ tân văn từ Nam ra Bắc (Nghe cụ Phan Bội Châu đọc thơ)*, số 76/1930; *Phụ nữ tân văn từ Nam ra Bắc (Xem cổ tích ở Thanh Hóa)*, số 79/1930; *Phụ nữ tân văn từ Nam ra Bắc (Thăm các thắng cảnh ở Thanh Hóa)*, số 80/1930; *Phụ nữ tân văn từ Nam ra Bắc (Viếng ông Huỳnh Thúc Kháng và tòa báo Tiếng dân)*, số 81/1930 của Đào Hùng. *Ta với Mọi – Bài kí những sự kiện văn ở trên đất Mọi về miệt Kom Tum*, số 12/1931 của Nguyễn Đức Quỳnh; *Hai ngày ở thánh thất Cao Đài* (số 176, số 177 và số 178/1932) của Nguyễn Thị Mạnh Mạnh (tức Nguyễn Thị Kiêm); *Đi chơi Bà Nà*, (số 182 và số 183/1932) của Huỳnh Thị Bảo Hòa; *Cuộc đi viếng nhà thương phung Quy Hòa* (số 121/1932) của Châu Tấn; *Đi viếng cù lao Rồng* (số 214/1933) của Thanh Thủy; *Viếng một cái thành sâu: nhà thương Bạc Hà* (số 212/1933), *Dưới chân đèo cả* (số 252/1934), *Dọc đường cuộc hành trình từ Nam ra Bắc* (số 264/1934, số 265/1934; số 270/1934; số 271/1934) của Nguyễn Thị Kiêm.

2.2. Đặc trưng du kí trên Phụ nữ tân văn

Có thể thấy, sự phát triển của giao thông đường thủy, đường bộ và bắt đầu xuất hiện loại hình đường không đầu thế kỉ XX đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các tác giả viết du kí có dịp đi xa, đến những vùng đất bên ngoài tổ quốc. Sự hình thành các công ti du lịch, các tuyến điếm cũng đã giúp du khách có cơ hội thêm nhiều lựa chọn trải nghiệm. Việc thay đổi không gian địa lí và văn hóa đã tạo cho người trải nghiệm thêm cảm hứng viết về chuyến đi. Nhờ vậy, qua tác phẩm của họ, độc giả báo chí đương thời có dịp tiếp cận với hình ảnh con người, văn hóa của nhiều vùng văn hóa mới lạ. Về khía cạnh này, các du kí viết về nước ngoài nói chung và du kí viết về nước ngoài đăng trên *Phụ nữ tân văn* nói riêng, cũng đã cho thấy một đặc trưng nội dung và phương thức phản ánh là “tính quốc tế và

sự hội nhập của du kí” (Nguyen, 2018, p.47). Điều này thúc đẩy cảm hứng khám phá, hội nhập thế giới của người Việt; du kí trở thành một trong những phương thức kết nối xã hội chúng ta với thế giới đầu thế kỉ XX.

Hành trình của tác giả Phạm Vân Anh đến Pháp du lịch trải nghiệm thể hiện qua du kí *Sang Tây (du kí của một cô thiếu nữ)* và *Mười tháng ở Pháp*. Trong thực tế, hai tác phẩm này chính là hai phần của một tác phẩm. Trong kì cuối của phần du kí *Sang Tây (du kí của một cô thiếu nữ)*, báo *Phụ nữ tân văn* cho biết “Bỏn báo xin công bố để chư độc giả biết rằng: Du kí *Sang Tây* của cô Phạm Vân Anh mà bỏn báo đã đăng bấy lâu, thì tới số báo rồi là hết phần thứ nhất. Du kí của cô nguyên chia thành hai phần. Phần thứ nhất thuật chuyện lúc đi tàu từ Sài Gòn sang tới Marseille, có tựa là *Sang Tây*. Còn phần thứ hai, là thuật mọi điều kiện văn lịch duyệt của cô trong hồi ở Pháp, mà đề một tên khác là: *Mười tháng ở Pháp*” (số 13, ngày 25/7/1929). *Sang Tây (du kí của một cô thiếu nữ) – Mười tháng ở Pháp* được kết cấu theo kiểu ghi chép hành trình, thể hiện các mốc thời gian và điểm đến của người viết. Tác giả đi bằng tàu thủy Porthos, từ cảng Sài Gòn vào sáng 22/3/1926, đến các địa danh mà tàu ghé qua như: Singapour, Colombo, Djibouti, Suez, Port Said, đến Marseille vào 16/4/1926. Trên đất Pháp, tác giả đã thăm viếng các địa danh: thành phố Paris, đền Phanthéon, thư viện ở Paris, viện bảo tàng Le Louvre...; tham dự, trải nghiệm các phong trào xã hội và cuộc sống trên đất Pháp như: cuộc mít-tinh của học sinh An Nam, tình cảnh học sinh và người Việt trên đất Pháp, hội cự những nhà ở tồi tệ (Ligue Nationale contre le taudis), hội cự rượu (Ligue Nationale contre l’Alcolisme), cuộc sống của một gia đình Pháp... Du kí của Phạm Vân Anh đã đem đến cho độc giả Việt trong nước một cái nhìn toàn cảnh, từ những điều văn minh đến cả mặt trái của nó; sự khốn khó của con người trong xã hội Pháp, đặc biệt là của một bộ phận người Việt nơi đây. Ngoài ra, viết về nước Pháp còn có du kí của Phạm Cao Chánh và Thạch Lan. Tác phẩm *Đáp tàu André Lebon* của Phạm Cao Chánh - phóng viên báo *Phụ nữ tân văn*, miêu tả hành trình qua Pháp và trải nghiệm hai mươi bốn giờ đầu tiên trên đất Pháp. Hải trình mà Phạm Cao Chánh trải qua để đến đất Pháp cũng giống như hải trình của tác giả Phạm Vân Anh: xuất phát từ cảng Sài Gòn và cập cảng Marseille. Phương tiện tàu thủy với một không gian rộng vừa đủ cho số người lên đến vài ba trăm, đã mang đến cho các tác giả những trải nghiệm thú vị. Đó là dịp người viết có điều kiện quan sát, tiếp xúc với nhiều hạng người trong một “xã hội” thu nhỏ, đến từ nhiều quốc gia như Pháp, Nhật Bản, Trung Hoa. Nhờ vậy, những đối thoại với những người nước ngoài giúp tác giả hiểu thêm về văn hóa của họ, là dịp người viết “nhìn ngắm” lại văn hóa của mình bằng những đối sánh, liên tưởng. Đôi lúc, chính người viết lấy làm tự hào về văn hóa Việt, nhưng nhiều chỗ cũng hết sức xấu hổ về những giới hạn của tư duy, văn hóa truyền thống của dân tộc. Trước *Phụ nữ tân văn*, báo *Nam Kỳ địa phận* cũng từng đăng du kí nước ngoài có tính chất hành hương tôn giáo là *Rôma* (1919). Tác phẩm này của *Nam Kỳ địa phận* kéo dài trong 22 số báo, đưa độc giả đến với nhiều địa điểm quan trọng của thánh địa như:

nơi ở và làm việc của Đức Giáo hoàng, nhà nguyện Sixtine, đền thờ Latêranô, đền thờ thánh Vêrô, nhà thờ Chính tòa, đền thờ Thánh Phaolô, đền thờ Thánh Laurentiô. Cũng giống như du kí *Rôma*, các tác phẩm trên *Phụ nữ tân văn* có lối miêu tả chi tiết kèm phân tích bình luận khiến cho con người và cảnh vật như hiện ra trước mắt người xem một cách chân thật.

Ý thức khẳng định vai trò của nữ giới trong văn chương cũng như sự hội nhập xã hội đã khiến *Phụ nữ tân văn* chọn đăng du kí *Sang Tây (du kí của một cô thiếu nữ)* và tiếp nối là du kí *Mười tháng ở Pháp* của tác giả nữ, “một cô thiếu nữ” là Phạm Văn Anh ngay từ số báo đầu tiên. Trong thực tế, đây là du kí của một cây bút nam giới, nhà báo Đào Trinh Nhất. Tác giả nam đã hóa thân thành một cô gái để tham gia chuyến hành trình sang Pháp. Trường hợp này cũng có thể xem là một kiểu tác giả “mặt nạ”. Người viết mượn tâm thế của một thiếu nữ để phát biểu về những điều mắt thấy tai nghe, nhằm chứng minh cho khả năng có thể đi xa, tìm hiểu những điều mới mẻ, đặc biệt là trải nghiệm ở nước ngoài của nữ giới. Đồng thời, việc này cũng minh chứng cho khả năng “ngôn luận”, cơ hội tham dự môi trường báo chí và văn chương một cách bình đẳng của phụ nữ. Điều này có nhiều khả năng nằm trong chiến lược tạo dựng hình ảnh nữ giới, phục vụ cho tư tưởng nữ quyền của *Phụ nữ tân văn*. Báo *Phụ nữ tân văn* đã dành những lời nhiệt thành để giới thiệu: “Thời may khi *Phụ nữ tân văn* sửa soạn ra đời, thì vừa tiếp được cô Phạm Văn Anh ở Vĩnh Long gởi tặng cho một tập du kí mà bản báo đăng đây, thuật chuyện cô đi du lịch bên Pháp, tai nghe mắt thấy những gì, cảm tưởng quan sát thế nào; chẳng những lời văn đã hay mà sự xem xét lại rộng, thiệt là một tập văn chương có giá trị, chắc hẳn giúp ích cho kiến văn của chị em bạn gái ta được nhiều lắm” (Phạm, 1929, p.22).

Việc đặt người nữ vào trong một tình huống rời xa gia đình, xa hẳn không gian thân thuộc, chính là cách tác giả đặt những vấn đề nhìn lại chính không gian ấy, nơi người nữ chịu những định chế xã hội truyền thống. Vì vậy, trong nhiều đoạn nơi tác phẩm của Đào Trinh Nhất, xuất hiện nhiều đối sánh, không chỉ là văn hóa xã hội bên ngoài với văn hóa Việt nói chung, mà điểm nhấn là vị trí, vai trò của nữ giới. Mở đầu tác phẩm, tác giả đã đặt vấn đề việc nữ giới cần thực hiện những “chuyến đi” để mở mang hiểu biết, là cách thức để nâng tầm vị trí ngang với nam giới: “Năm bảy năm về trước, tuy em còn nhỏ tuổi, mà mỗi khi nghe ai hát tới câu phương ngôn này của ta: *Đi cho biết đó biết đây - Ở nhà với mẹ biết này nào khôn*, hay hoặc tự mình có khi nhớ đến, là trong óc phát hiện ra một điều cảm giác lạ lắm. Cũng muốn đi cho biết đó biết đây, chứ cứ tới này ra vào ở cửa phòng khuê, ngắm cảnh vật bằng câu văn cuốn sách, buồn lắm. Sự học của người ta không phải ở trên đầu ghé nhà trường và trong mấy cuốn sách mà đã là đủ; phải học ở trường thiên nhiên của tạo vật nữa mới được, điều khôn lẽ phải của con người đều do ở nơi lịch duyệt mà ra. Nhưng chỉ bực mình sanh ra làm phận đào tơ liễu yếu, lại ở trong cái hoàn cảnh nước mình, phần vì phép tắc trong gia đình, phần vì sự “trông vào” của xã hội, khiến cho một người con gái phải giữ gìn từng bước đi bước đứng, tiếng nói tiếng cười, thành ra không có cái hạnh phúc như

bọn đờn ông con trai có quyền tự do, mặc sức nay bắc mai nam, tự ý chum trời góc biển” (Pham, 1929, p.22).

Dưới tựa đề chung *Phụ nữ tân văn từ Nam ra Bắc*, trong 7 số báo, tác giả Đào Hùng – phóng viên *Phụ nữ tân văn* đã miêu tả một hành trình di chuyển bằng phương tiện xe lửa và ô tô, viếng thăm các địa danh văn hóa lịch sử, gặp gỡ phỏng vấn các trí thức ở miền Trung, Bắc. Tác giả cho biết mục đích của chuyến đi này như sau: “Thuật lại cuộc hành trình của chúng tôi, tức là kể lại câu chuyện đã cũ, ai nấy đều biết, song vì cuộc du lịch của chúng tôi đã có mục đích riêng là thăm viếng các nơi danh thắng có dấu vết cổ tích và lịch sử để nhắc nhở lại những cuộc hưng vong thành bại của tổ tiên, cùng là phỏng vấn các bậc trí thức hiện thời về mấy vấn đề cần thiết cho bạn thiếu niên ta, bởi vậy nên chúng tôi chẳng ngại chi câu chuyện cũ mà viết bài kí thuật sau này một cách tường tận” (Dao, 1930a, p.9). Tác giả Đào Hùng đã đưa độc giả thăm cửa biển Thị Nại nơi diễn ra chiến trận giữa quân Gia Long và Nguyễn Huệ, lên núi Hoành Sơn để viếng mộ Tây Sơn, ghé thành Bàn Xà (thành Đồ Bàn, Bình Định) viếng mộ Võ Tánh, tham quan bảo tàng Hời; tới Huế thăm quan khu lăng tẩm và đại nội triều Nguyễn, gặp các trí thức nổi tiếng đương thời như cụ Huỳnh Thúc Kháng ở báo *Tiếng dân*, Đạm Phương nữ sử, nghe cụ Phan Bội Châu đọc thơ...; ra Thanh Hóa trải nghiệm thắng cảnh Hàm Rồng, Sầm Sơn, động Hồ Công, Từ Thức, đền Phó Cát... Hình ảnh nơi ở của Ông già Bến Ngự hết sức giản dị hẳn đã tạo nên niềm xúc động của độc giả đương thời. Đào Hùng viết: “Nhà cụ ở là ba lớp lều tranh, ở giữa một cái vườn rộng, ngoài cổng có đề tấm bảng ‘Nhà đọc sách của Phan Bội Châu’. Cụ không có ở nhà, có hai cha con người làm vườn ra tiếp. Vào trong nhà chỉ có mấy bộ ván và bàn ghế tầm thường chứ chẳng có đồ bài trí chi cả. Trên vách đất có treo mấy bức họa, có hai bức dưới đề sự tích, một bức là: Vua Quang Trung huyết chiến đuổi quân Thanh, và một bức nữa là: Bà Trưng Vương đuổi thù dựng nước. Ngồi uống chén trà rồi chúng tôi đứng dậy ra vườn chơi. Ở ngoài vườn có trồng rất nhiều các thứ cây hoa, bông, trái, như cam, lê, dứa, bưởi, không thiếu gì. Ở nơi góc vườn có thấy xây một cái lăng, lại gần coi thấy trên lăng có tấm bia đề rằng: Bia cô Ấu Triệu liệt nữ...” (Dao, 1930b, p.9). Trong tác phẩm của mình, Đào Hùng đã miêu tả hết sức sống động cảnh sắc, con người và văn hóa miền Trung, Bắc, đặc biệt là những cuộc gặp gỡ với các trí thức nổi tiếng đương thời. Điều này tạo cho du kí của ông có một sắc thái riêng, vừa có giá trị như vẽ lại một lược đồ văn hóa gắn với không gian miền Trung, Bắc vừa mang thông điệp xã hội: sự kết nối văn hóa và tinh thần dân tộc. Điều này đã trực tiếp thể hiện mong ước kết nối hòa hợp, tạo cho người trẻ tinh thần tự hào về vẻ đẹp văn hóa, truyền thống dân tộc.

Sau du kí của Đào Hùng khoảng ba năm, chính trên *Phụ nữ tân văn* (số 264/1934), mở đầu thiên du kí *Đọc đường, cuộc hành trình từ Nam ra Bắc*, Nguyễn Thị Kiêm đã nói đến việc hợp sức để “mở đường” trong mấy dòng thơ đề từ: “Anh em, chị em ơi,/ Những nỗi đọc đường.../ Có trải mới biết thương,/ Nhưng thương chưa phải đủ, / Hiệp nhau mở con đường...” (Nguyen, 1934, p.6). Tác giả kêu gọi “mở con đường” chính là sự kết nối, xích lại

gần nhau giữa các miền Bắc, Trung và Nam. *Dọc đường, cuộc hành trình từ Nam ra Bắc* chính là một tiếp nối cảm hứng du kí *Phụ nữ tân văn từ Nam ra Bắc* của Đào Hùng. Khác với hành trình chủ yếu bằng xe lửa của Đào Hùng, tác giả Nguyễn Thị Kiêm đã thực hiện chuyến đi bằng ô tô. Nhờ vậy, tác giả có dịp quan sát, miêu tả nhiều cảnh đẹp thiên nhiên, cảnh sinh hoạt của người lao động dọc đường từ Nam ra Bắc.

Bên cạnh *Dọc đường, cuộc hành trình từ Nam ra Bắc* Nguyễn Thị Kiêm có các du kí kết hợp điều tra khảo sát, gần với thể phóng sự về những vấn đề xã hội, đăng trên *Phụ nữ tân văn* như: *Hai ngày ở thánh thất Cao Đài, Người điên ở nhà thương Biên Hòa, Viếng một cái thành sầu: nhà thương Bạc Hà, Dưới chơn đào cả...* Qua những tác phẩm này, người đọc phần nào thấy được tâm thế sôi nổi nhập cuộc của tác giả để viết về những vấn đề được xã hội chú ý. Viết du kí *Hai ngày ở thánh thất Cao Đài* tác giả giới ghi chép về cuộc viếng thăm thánh thất Cao Đài ở Tây Ninh. *Viếng một cái thành sầu: nhà thương Bạc Hà* viết về đời sống của những cô gái làm nghề mãi dâm. Tác giả tỏ lòng thương cảm, trắc ẩn đối với những phụ nữ vì hoàn cảnh đưa đẩy sa vào việc “bán thân”, chuốc lấy bệnh tật. Trước cả những tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Thị Kiêm đã phơi bày mặt trái của tệ nạn mãi dâm. Lối trần thuật khách quan sự kiện kèm các bình luận của người viết tạo nên sức thuyết phục của tác phẩm. Phía sau những trang viết ấy là một tấm lòng thông cảm, bênh vực cho phụ nữ. Các tác phẩm du kí của Nguyễn Đức Quỳnh, Huỳnh Thị Bảo Hòa và Châu Tấn cũng đã làm nên sự phong phú của thể loại du kí trên *Phụ nữ tân văn*.

Du kí trên *Phụ nữ tân văn* cũng có những điểm thú vị trong hình thức kết cấu. Bên cạnh tác phẩm có hình thức là ghi chép hành trình thường thấy trong thể du kí đầu thế kỷ XX như *Sang Tây (du kí của một cô thiếu nữ)* và *Mười tháng ở Pháp*, còn có dạng thức là bức thư của người đi xa gửi về cho người thân như tác phẩm *Thăm cuộc đấu xảo thuộc địa và quốc tế ở Paris* của Thạch Lan, *Sài Gòn, thành phố ánh sáng* (số 253/1934) của tác giả tên là Nga gửi cho em mình là Như Ý. Bên cạnh du kí thiên về quan sát miêu tả cảnh vật và xã hội như *Dọc đường, cuộc hành trình từ Nam ra Bắc* của Nguyễn Thị Kiêm thì có du kí kết hợp miêu tả và khảo cứu lịch sử, văn hóa như *Phụ nữ tân văn từ Nam ra Bắc* của Đào Hùng. Du kí *Dọc đường, cuộc hành trình từ Nam ra Bắc* còn cho thấy sự hỗn dung về mặt thể loại, sự kết hợp giữa thơ và văn xuôi. Giữa những đoạn miêu tả, trần thuật tác giả cài vào những bài thơ tạo nên những trang viết mềm mại, hấp dẫn.

3. Kết luận

Phụ nữ tân văn có một vai trò quan trọng không chỉ trên phương diện xã hội mà còn ở khía cạnh văn học (sáng tác, phê bình), đặc biệt ở khu vực Nam Bộ trước 1945. Tờ báo trở thành diễn đàn của nhiều cây bút nổi tiếng đương thời khắp các miền đất nước, đặc biệt là một số cây bút nữ với tâm thế nhập cuộc, thể hiện ý thức nữ quyền trong đời sống và trong sáng tác. Các tác phẩm du kí trên *Phụ nữ tân văn* là những ghi chép của các tác giả về các vùng văn hóa hết sức sinh động, đã đưa độc giả, đặc biệt là độc giả ở Nam Bộ, du ngoạn các

vùng văn hóa miền Bắc, Trung, Nam nước Việt và cả nước Pháp. Người đọc có thêm những trải nghiệm, kiến thức mới mẻ. Có tác phẩm khá dài phải đăng trong nhiều kì báo, bên cạnh tác phẩm ngắn đăng trong một kì. Nội dung du kí thể hiện ý thức kết nối hiện tại với quá khứ, những khát vọng hòa hợp, tôn vinh văn hóa dân tộc. Lối trần thuật vừa khách quan vừa mang yếu tố chủ quan giúp cho các trang viết hấp dẫn. Theo thời gian, những trang du kí trên *Phụ nữ tân văn* không chỉ mang những giá trị độc đáo về văn chương nghệ thuật, mà còn chứa đựng những hình ảnh tư liệu quý về cảnh quan và con người ở những miền đất nước, những vùng đất quốc tế xa lạ, trong điều kiện đi lại còn khá hạn chế đầu thế kỉ XX. Những ghi chép ấy, chắc chắn đã trở thành một tài sản tinh thần, một thứ kí ức văn hóa của chúng ta. Đó là những đóng góp quan trọng của *Phụ nữ tân văn* nói chung và thể loại du kí nói riêng cho quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

❖ **Lời cảm ơn:** Nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) trong khuôn khổ Đề tài mã số C2020-18b-01.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dao, H. (1930a). Phu nu tan van tu Nam ra Bac (Tham cua Thi Nai, len nui Hoanh Son, vieng mo Tay Son) [Women's New Literature from South to North (Visiting Thi Nai estuary, climbing Hoanh Son mountain, visiting the tomb of Tay Son)]. *Women's New Literature*, No.73, October 9th 1930.
- Dao, H. (1930b). Phu nu tan van tu Nam ra Bac (Nghe cu Phan Boi Chau doc tho). [Women's New Literature from South to North (Listening to Phan Boi Chau reciting poems)]. *Women's New Literature*, No.76, October 30th 1930.
- Le, B. H., Tran, D. S., & Nguyen, K. P. (co-editors). (2006). *Tu dien thuat ngu van hoc* [Dictionary of literary terms]. Hanoi: Viet Nam Education Publishing House.
- Nguyen, H. L. (2018). Dac diem lich su cua the loai du ki [Historical features of the travel writing genre]. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 15(2), 39-51.
- Nguyen, T. K. (1934). Doc duong, cuoc hanh trinh tu Nam ra Bac [Along the way, the journey from South to North]. *Women's New Literature*, No.264, October 25th 1934.
- Pham, V. A. (1929). Sang Tay (du ki cua mot co thieu nu) [Travel to the West (Travel memoir of a younglady)]. *Women's New Literature*, No.1, May 2nd 1929.
- Vu, N. P. (1994). *Nha van hien dai* [Modern writers], Vol.1. Hanoi: Literature Publishing House.
- Women's New Literature (1929). Chuong trinh cua bon bao [Our Project]. *Women's New Literature*, No.1, May 2nd 1929.

TRAVEL MEMOIRS IN PHỤ NỮ TÂN VẤN (1929-1935)**Phan Manh Hung***University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University of Ho Chi Minh City, Vietnam**Corresponding author: Phan Manh Hung – Email: hungphanmanh@hcmussh.edu.vn**Received: June 15, 2022; Revised: July 09, 2022; Accepted: July 25, 2022***ABSTRACT**

Phu nu tan van (1929-1935) is an important newspaper in the history of Vietnamese modern press and literature. In this newspaper appeared various literary works of diverse genres, including travel memoirs. Travel memoirs in Phu nu tan van exemplify the genre of travel memoir in Southern Vietnam in the early 20th century. This article introduces briefly the genre of travel memoir in Phu nu tan van, focusing on specific aspects, such as its authors, works, main themes, and literary forms and discourse. The travel content shows the sense of connecting the present with the past, the aspirations of harmony, and honoring the national culture. Over time, the travel memoirs in Phu nu tan van not only bring unique values of literature and art but also contain precious documentary images of landscapes and people in different parts of the country, a strange international land with limited travel conditions at the beginning of the 20th century. The travel memoirs in Phu nu tan van have remarkably contributed to the modernization of Vietnamese literature and the social development.

Keywords: journalism and literature; *Phu nu tan van*; travel memoirs